TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.

2. Ông Ngô Văn Đức.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:***

1. Ông Nguyễn Văn Triều – Kiểm sát viên.

2. Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 25/9/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 344/AQI, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; Có 01 chị sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Vũ L, sinh ngày 20/8/1999; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 588/PL, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa

có; Có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Bình N, sinh ngày 01/4/2002; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 182/TP, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D và bà Phan Thị C; Vợ, con: Chưa có; Có 01 anh sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre từ ngày 22/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Trần Bình Nguyên:* Luật sư Nguyễn Tấn Đức – Văn phòng Luật sư Nguyễn Tấn Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Hoàng NG, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Số 188/VĐTr, ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Quốc C, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Số 532/AH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Phan Trung HA, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Nguyễn Hồng H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp , xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Phan Ngọc H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/4/2023, Trần Văn H - sinh năm 1998, ngụ số 344/AQ1, ấp A, xã A, huyện B, Nguyễn Vũ L - sinh năm 1999, ngụ ấp P, xã P, huyện Ba Tri, Trần Bình N - sinh năm 01/4/2002 ngụ số 182/TP, ấp T, xã T, huyện B cùng nhậu tại quán Ốc Ghe trong khu đô thị Việt Sinh An Bình thuộc khu

phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri thì H nói với L, N "giờ tao buồn quá, hai tụi bây hùn tiền lại mua ma túy cùng sử dụng" thì L, N đều đồng ý. H kêu mỗi người hùn 500.000 đồng để mua ma túy thì L, N mỗi người đưa cho H 500.000 đồng. Sau đó Nguyễn Vũ L nói với H, Nguyên là L có số điện thoại liên lạc để mua ma túy nên H đưa lại cho L số tiền 1.500.000 đồng (H 500.000 đồng, L 500.000 đồng, N 500.000 đồng). Tiếp đến thì Trần Bình N gợi ý đến nhà nghỉ MMO thuê phòng để sử dụng ma tuý thì H, L đều đồng ý. Sau đó Nguyễn Vũ L dùng điện thoại di động của mình gọi cho người tên "NG" mua 1.500.000 đồng ma túy thì đối tượng tên "NG" hẹn giao ma túy tại gần quán nhậu Ốc Phố cũng trong khu đô thị Việt Sinh An Bình; còn , N đến nhà nghỉ MMO đối diện quán Ốc Ghe để thuê phòng. Khi đến nhà nghỉ MMO thì Trần Bình N là người đứng ra thuê phòng, trực tiếp nhận chìa khoá phòng và thanh toán tiền thuê phòng cho tiếp tân của nhà nghỉ MMO rồi cùng Trần Văn H lên phòng số 302 nằm đợi Nguyễn Vũ L. Trong lúc chờ thì H và N có nhiều lần gọi điện, nhắn tin hỏi L mua ma tuý xong chưa và thông báo số phòng cho Nguyễn Vũ L biết. Khi L đến quán nhậu Ốc Phố thì gặp 01 thanh niên điều khiển xe Exciter màu đỏ không rõ biển số đưa cho L 02 túi nilon bên trong có chất ma tuý, còn L đưa cho người thanh niên 1.500.000 đồng. Sau khi nhận ma tuý, đến phòng số 302 của nhà nghỉ MMO có H, N chờ sẵn trong đó. Sau khi vào phòng, L đem 02 túi nilon bỏ vào tủ lạnh hiệu AQUA trong phòng, Trần Văn H và Trần Bình N đều nhìn thấy L bỏ 02 túi nilon vào trong ngăn mát tủ lạnh. Sau đó Trần Văn H lấy 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng trong bóp da của Trần Bình N cuộn tròn lại và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá rồi bỏ vào chung ngăn để 02 túi nilon mà L bỏ vào trước đó. Trong lúc cả ba đang chờ ma túy lạnh để cùng sử dụng thì Công an huyện Ba Tri vào phòng kiểm tra phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ ma túy.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone mặt lưng màu hồng, bên ngoài có ốp lưng màu đen, số IMEI 359402083029004 bên trong có sim số 0333.378.355 được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu T01;

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 03 mặt cạnh, mặt cạnh còn lại có rãnh bấm, phía trên rãnh bấm có một đường viền màu đỏ, túi nylon có kích thước 7,5 cm x 04 cm, bên trong có 05 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu T02;

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín 03 mặt cạnh, mặt cạnh còn lại có rãnh bấm màu trắng, kích thước 04 cm x 04 cm, bên trong túi nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu T03;

- 01 đoạn ống được cuộn tròn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng bên ngoài có quấn 03 đoạn giấy cố định màu vàng (đầu lọc thuốc lá), đoạn ống có kích thước 13cm x 0,8cm được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu T04.

Tại Bản kết luận giám định số 265/2023/KL-KTHS ngày 19/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: "05 viên nén màu xanh đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma túy, loại MDMA khối lượng 0,6620 gam; Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,2869 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu T02 0,3144 gam; Mẫu vật ký hiệu T03 0,9849 gam.

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 0,6620 gam MDMA và 1,2869 gam Ketamine so với mức khối lượng tối thiểu của hai chất ma tuý MDMA, Ketamine quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 19,7% (dưới 100%).

Tại Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSBT ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố các bị cáo Trần Văn , Nguyễn Vũ L và Trần Bình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Vũ L, Trần Bình N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bị cáo Trần Bình N từ 01 năm 06 tháng năm đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,9849 gam Ketamine, 0,3144 gam MDMA và vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 265/2023 được niêm phong bằng chữ kí tên và viết họ tên của Nguyễn Ngọc Minh, Hồ Trộng Trí đồng thời có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là vật cấm tàng trữ lưu hành và 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt lưng màu hồng bên ngoài có ốp lưng bằng da màu đen, có số Imei 359402083029004, có gắn sim số 0333.378.355 của Nguyễn Vũ L do đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội và 01 tờ tiền polymer có mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo Trần Bình N do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Riêng bị cáo Trần Bình N, quá trình điều tra ban đầu bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với diễn biến như Cáo trạng đã nêu nhưng sau đó thay đổi lời khai, cho rằng bị cáo không có hùn tiền với Trần Văn H, Nguyễn Vũ L để mua ma túy cùng sử dụng. Tuy nhiên, N vẫn thừa nhận bản thân là người gợi ý thuê nhà nghỉ MMO để sử dụng ma tuý và các diễn biến sau đó như nội dung cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa, bị cáo N rất ân năn hối hận về việc làm sai trái của bản thân, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi có hùn tiền với bị cáo H và bị cáo L để mua ma túy về cất giấu để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã xác định là đúng. Tại phiên tòa, bị cáo L có yêu cầu xin nhận lại điện thoại bên trong có gắn sim số 0333.378.355 bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bình N trình bày: Thống nhất tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N là 01 năm tù để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Bình N thống nhất tranh luận của người bào chữa.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt dối với bị cáo N là 01 năm tù là quá nhẹ không tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo gây ra. Bản thân các bị cáo hùn tiền lại mua 02 loại chất ma túy về sử dụng, mỗi loại ma túy đều đủ định lượng khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau. Vì vậy, sau khi xem xét tất cả những tình tiết giảm nhẹ có thể áp dụng cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đề nghị mức hình phạt là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

Qua tranh luận, các bên giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Vũ L và Trần Bình N không có ý kiến tranh luận, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng NG, người làm chứng Nguyễn Quốc C, Phan Trung HA, người chứng kiến Nguyễn Hồng H, Phan Ngọc H vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Trần Văn , Nguyễn Vũ L, Trần Bình N là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người

làm chứng, người chứng kiến, vật chứng là ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên Trần Văn H, Nguyễn Vũ L và Trần Bình N đã có hành vi cùng hùn tiền mua và Nguyên là người trực tiếp thuê phòng để cất giữ trái phép 1,2869 gam ma túy loại Ketamine và 0,6620 gam ma tuý loại MDMA để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/4/2023 tại nhà nghỉ MMO thuộc khu phố 2, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Vũ L, Trần Bình N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g khoản 1) Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra và HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo nhằm giúp các bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hậu và bị cáo Nguyên có người thân là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,9849 gam Ketamine, 0,3144 gam MDMA và vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 265/2023, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 đoạn vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng do không còn giá trị sử dụng nên cũng sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt lưng màu hồng bên ngoài có ốp lưng bằng da màu đen, có số Imei 359402083029004, có gắn sim số 0333.378.355 của Nguyễn Vũ L. Tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại. HĐXX xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội liên lạc mua ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước, vì vậy yêu cầu của bị cáo L không được HĐXX chấp nhận.

+ Đối với 01 tờ tiền polymer có mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo Trần Bình N do đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Trần Bình N: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trần Bình N 01 năm tù là không phù hợp nên không được HĐXX chấp nhận.

[10] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Đối với đối tượng tên "NG" bán ma túy cho Nguyễn Vũ L, qua xác minh xác định được người tên Nguyễn Hoàng NG - sinh năm 1998, ngụ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng NG không thừa nhận việc bán ma tuý cho L và ngoài lời khai của Nguyễn Vũ L thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên việc Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý Nguyễn Hoàng NG trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Vũ L, Trần Bình N phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm i (thuộc trường hợp điểm c, g) khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Bình N 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 22/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,9849 gam Ketamine, 0,3144 gam MDMA và vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 265/2023 được niêm phong và 03 đoạn giấy cố định màu vàng (đầu lọc thuốc lá), đoạn ống có kích thước 13cm x 0,8cm được niêm phong trong phong bì kí hiệu T04.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mặt lưng màu hồng bên ngoài có ốp lưng bằng da màu đen, có số Imei 359402083029004, có gắn sim số 0333.378.355 được đựng trong phong bì kí hiệu Đ01 và 01 tờ tiền polymer có mệnh giá 10.000 đồng.

(Số vật chứng trên được thu giữ theo Phiếu nhập kho số NKTV.17 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri và Biên lai số 0000035 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Vũ L, Trần Bình N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- CQ THAHS VÀ HTTP Công an huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã An Hòa Tây (Ba Tri, Bến Tre);
- UBND xã Phú Lễ (Ba Tri, Bến Tre);
- UBND xã Tân Thủy (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài